

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HSST
Ngày: 28 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Phúc;

+ Bà Phạm Thị Phương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thành Lang** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/TLST-HS ngày 30/5/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018, đối với bị cáo:

Trần B, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp 5, xã C, huyện A, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn Tài, sinh năm 1972 và bà Đặng Kim Tùng, sinh năm 1974; có chồng là Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1988 và 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2018 đến ngày 31/3/2018 thì được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/7/2017, Trần Vũ điện thoại gặp Nguyễn Duy Phương rủ hùn tiền làm cái đánh bài xì dách với hình thức được thua bằng tiền và được Phương đồng ý. Sau đó Phương đem số tiền 6.000.000 đồng cùng với Vũ đến quán cà phê của Nguyễn Tấn Tài và Đỗ Thị Xuyến làm chủ ở tổ 3, ấp 5, xã C, huyện A, tỉnh Tây Ninh hỏi địa điểm để đánh bạc và trả tiền xâu cho Tài, Xuyến thì được Tài và Xuyến đồng ý và giao cho Vũ hai bộ bài tây, 01 tấm chiếu, 01 đĩa sành để làm công cụ dùng để đánh bạc.

Khi sòng bạc bắt đầu chơi thì Phương đưa trước cho Vũ 3.000.000 đồng để làm cái, Vũ chia bài, Phương kiểm tra và thu chi tiền thắng thua. Những người tham gia đánh bạc được xác định gồm:

Nguyễn Văn Thành dùng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ 50.000 đồng và thua hết số tiền 200.000 đồng;

Võ Văn Quốc dùng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng và thắng được số tiền 250.000 đồng;

Trần Thị Thủy dùng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và thua hết số tiền 250.000 đồng;

Vương Thị Phương Loan dùng số tiền 170.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng và thua hết số tiền 120.000 đồng;

Đặng Thị Thu Thanh dùng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc và thua hết 200.000 đồng;

Trần B dùng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, mỗi ván đặt tụ 50.000 đồng và thua hết 150.000 đồng.

Sau một thời gian làm cái và thua hết số tiền 3.000.000 đồng, Phương tiếp tục đưa cho Vũ 3.000.000 đồng để Vũ tiếp tục làm cái. Xuyên nhận tiền của Vũ 2 lần được 100.000 đồng, Tài nhận tiền của Vũ 5 lần được 230.000 đồng.

Sòng bạc chơi đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã C phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền được dùng vào đánh bạc được xác định là 10.120.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra Trần B đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án, ra quyết định truy nã bị cáo và tạm đình chỉ điều tra đối với bị cáo. Đến ngày 28/3/2018 Trần B đến Công an huyện A đầu thú.

- Hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Duy Phương, Trần Vũ, Nguyễn Văn Thành, Võ Văn Quốc, Nguyễn Tấn Tài, Trần Thị Thủy, Đỗ Thị Xuyên, Vương Thị Phương Loan và Đặng Thị Thu Thanh đã được tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

Tại Cơ quan điều tra Trần B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 55/CT - VKSTC ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần B về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 31; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần B từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận và không phát biểu lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/7/2017 tại quán cà phê của Nguyễn Tấn Tài, Đỗ Thị Xuyên, ngụ tại tổ 3, ấp 5, xã C, huyện A, tỉnh Tây Ninh, Trần B cùng Trần Vũ, Nguyễn Duy Phương, Nguyễn Văn Thành, Võ Văn Quốc, Trần Thị Thủy, Vương Thị Phương Loan, Đặng Thị Thu Thanh thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, loại bài xì dách, dưới hình thức được thua bằng tiền. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã C bắt quả tang với tổng số tiền xác định dùng vào đánh bạc là 10.120.000 đồng, trong đó Trần B dùng 200.000 đồng vào việc đánh bạc.

Do đó hành vi của bị cáo Trần B đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần B là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các yếu tố về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặc dù trong thời gian khởi tố và điều tra vụ án bị cáo bị cáo rời khỏi địa phương và bị truy nã theo quyết định truy nã số 01/QĐ ngày 11/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Tây Ninh nhưng do bị cáo rời khỏi địa phương trước khi có quyết định khởi tố bị can và trước khi có quyết định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, khi biết bị truy nã bị cáo đã chủ động trở về đầu thú tại cơ quan công an nên Hội đồng xét xử xét thấy việc rời khỏi địa phương của bị cáo Tiền không có dấu hiệu bỏ trốn. Do đó xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của Điều 31 Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần B.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Duy Phương, Trần Vũ, Nguyễn Văn Thành, Võ Văn Quốc, Nguyễn Tấn Tài, Trần Thị Thủy, Đỗ Thị Xuyên, Vương Thị Phương Loan, Đặng Thị Thu Thanh và các vật chứng thu giữ có liên quan đến các bị cáo đã được giải quyết, xét xử bằng bản án số 42/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh nên không đặt ra xem xét trong bản án này.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ trên người bị cáo Tiền là số tiền 1.000.000 đồng. Do đã được xử lý tại bản án số 42/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần B 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 04 ngày (từ ngày 28/3/2018 đến ngày 31/3/2018), quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 12 ngày vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Tiền còn phải chấp hành 05 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần B cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Tiền có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Tiền. Bị cáo Tiền phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Tiền đã được giải quyết tại Bản án số 42/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho bị cáo Trần B biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện A;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã E, H F, tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Phú Sang